

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2023**  
**và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**  
**của ngành Nông nghiệp và PTNT**

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2023; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023;

Thực hiện Công văn số 1641/UBND-TH ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị các nội dung báo cáo Tỉnh ủy và Chính phủ về tình hình KTXH và NSNN 6 tháng năm 2023.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của ngành Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Để triển khai các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2023.

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng tương đối ổn định; ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Sở đã chủ động triển khai quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy và UBND tỉnh; đồng thời chủ động chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ trong năm 2023. Cụ thể như sau:

- Năm 2023, Ngành được giao tham mưu UBND tỉnh 11 nội dung trong chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2022 (gồm 10 nội dung theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 và 01 nội dung đăng ký bổ sung đã được chủ trương đồng ý của UBND). Trong 06 tháng đầu năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: 02 nội dung<sup>1</sup>, 01 nội dung được UBND tỉnh cho chủ trương dừng trình<sup>2</sup>; 08 nội dung trình còn lại đang hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu trình UBND (chi tiết phụ lục I kèm theo).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Nông nghiệp**

<sup>1</sup> (1) Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Quyết định Bãi bỏ Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

<sup>2</sup> Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Tờ trình số 1510/TTr-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh tạm thời chưa trình đề nghị xây dựng Nghị quyết)

## 1.1. Trồng trọt và BVTV

### a) Trồng trọt

Đánh giá chung, tình hình sản xuất trồng trọt tương đối ổn định, các cây trồng chính sinh trưởng, phát triển tốt. Cơ cấu cây trồng có sự chuyển biến rõ nét theo hướng tập trung, từng bước hình thành một số vùng sản xuất chuyên canh gắn với thị trường.

- Ước tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh đạt 159.311 ha, bằng 64,9% so kế hoạch năm (KH) và tăng 1,6% so cùng kỳ (CK). Trong đó cụ thể như sau:

+ Cây lúa: 90.090 ha, bằng 66,7% so KH và tăng 1,1% so CK.

+ Cây bắp: 3.844 ha, bằng 75,1% so KH và 98,7% so CK.

+ Mì: 38.764 ha, bằng 63,3% so KH và 98,5% so CK.

+ Rau các loại: 13.200 ha, bằng 65,3% so KH và tăng 5,5% so CK.

+ Đậu các loại: 2.931 ha, bằng 83,7% so KH và 87,8% so CK.

+ Đậu phộng: 2.212 ha, bằng 65% so KH và 76,9% so CK.

- Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng được quan tâm thực hiện nhằm mang lại hiệu quả kinh tế, có 20 ha chuỗi trồng xen canh cao su (*tăng 17,2 ha so với CK*).

### b) Bảo vệ thực vật

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, diện tích nhiễm sâu bệnh hại là 72.742 ha lượt nhiễm, tăng 24.995 ha lượt nhiễm (+52,3%) so với CK, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Riêng bệnh khảm lá trên cây khoai mì nhiễm bệnh với tổng diện tích là 28.490 ha, giảm 4.257 ha (-13%) so với CK. Hiện tổng diện tích nhiễm bệnh hiện còn trên đồng là 32.726 ha. Ngoài ra, Ngành cũng theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng, nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phòng chống sinh vật gây hại cây trồng, đã tổ chức 18/79 lớp tập huấn<sup>3</sup> cho nông dân tại 03 huyện Dương Minh Châu, Tân Châu và Châu Thành (*đạt 22,78% so với KH, bằng 34,6% so với CK*).

- Công tác đặt bẫy đèn dự báo côn trùng trên lúa được triển khai thực hiện thường xuyên: có 3 đợt rầy nâu di trú vào đèn<sup>4</sup> với tổng số lượng 12.304 con địa bàn huyện Gò Dầu nhưng ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây lúa.

\* **Công tác triển khai quản lý và cấp mới thực hiện vùng trồng được thực hiện thường xuyên:** (1) kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ 10 vùng trồng đã được cấp mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt trong năm 2022 đều đạt; (2) cấp mới 03 mã số vùng trồng<sup>5</sup> với diện tích 28,6 ha; (3) hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đăng ký cấp mã số 06 vùng trồng sầu riêng (181,8 ha) xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; (4) thu hồi 11 mã số vùng trồng trên địa bàn xã Phước Đông huyện Gò Dầu do chưa đáp ứng theo quy định. Ngoài ra còn đề nghị cấp mới 01 mã số cơ sở đóng gói sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc.

## 1.2. Chăn nuôi và thú y

### a) Chăn nuôi

- Trong 6 tháng đầu năm tình hình chăn nuôi ổn định. Giá sản phẩm chăn nuôi

<sup>3</sup> tại 03 huyện Dương Minh Châu (01 lớp), Tân Châu (07 lớp) và Châu Thành (10 lớp).

<sup>4</sup> gồm: đợt 01 vào đêm ngày 26/02/2023 với số lượng 1.330 con/bẫy tại xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu; đợt 2 vào đêm ngày 25/3/2023 với 7.250 con/bẫy tại xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu; đợt 3 vào đêm ngày 12/4/2023 với 3.724 con/bẫy tại xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu.

<sup>5</sup> Nội địa: khoai mì tại xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh (05 ha), 02 vùng trồng chanh không hạt (23,6 ha) của Công ty TNHH MTV Ant Farm xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

trâu, bò, heo tương đối ổn định; giá gà công nghiệp biến động cao, có thời điểm tăng lên hơn 30.000 đồng/kg (tháng 01/2023), có thời điểm giảm còn dưới 20.000 đồng/kg (tháng 05/2023).

- Ước số lượng và sản lượng gia súc, gia cầm hiện nay so với cùng kỳ (CK) như sau: trâu 9.700 con, bằng 97% CK, sản lượng đạt 320 tấn, bằng 86% CK; bò 103.000 con, bằng 102% CK, sản lượng đạt 3.700 tấn, bằng 96% CK; heo 240.200 con, bằng 109% CK, sản lượng đạt 26.000 tấn, bằng 103% so CK; gia cầm 9,1 triệu con, bằng 102% so CK, sản lượng đạt 28.650 tấn, bằng 117% so CK.

- Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục định hướng chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học; trên địa bàn tỉnh hiện có 572 trang trại chăn nuôi gia súc<sup>6</sup> (bằng 90,2% so CK) và 108 trang trại chăn nuôi gia cầm<sup>7</sup> (bằng 105,8 so CK). Trong 6 tháng đầu năm đã cấp chứng nhận ATDB cho 04 cơ sở chăn nuôi<sup>8</sup> (bằng 66% so CK), lũy kế toàn tỉnh có 66 cơ sở chăn nuôi gà, heo, bò được cấp giấy chứng nhận ATDB và 01 vùng được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà (huyện Dương Minh Châu); 73 cơ sở chăn nuôi<sup>9</sup> được cấp giấy chứng nhận VietGAHP (bằng 117,7% so CK).

- Khuyến khích thu hút đầu tư được triển khai thực hiện rộng rãi, Ngành cho ý kiến 01 dự án chăn nuôi heo thịt; thẩm định được 117 dự án xin xây dựng nhà yếm (5 nhà yếm phù hợp, 05 nhà yếm không phù hợp và 89 nhà yếm đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yếm).

### **b) Công tác thú y**

- Tình hình dịch bệnh: không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Ngành đã ban hành Kế hoạch số 734/KH-SNN ngày 27/2/2023 về Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1 năm 2023, tính đến ngày 15/5/2023 đã tiêm được 786.210 liều vắc xin các loại<sup>10</sup>. Bên cạnh đó, mạng lưới thú y cơ sở đã tiêm phòng được 112.060 liều vắc xin các loại.

- Công tác tiêu độc khử trùng: hoàn thành Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm<sup>11</sup>, kết quả: 2.500 lít thuốc đã phát cho các hộ chăn nuôi, 5.000.000 m<sup>2</sup> diện tích đã phun xịt được thực hiện đồng loạt trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố.

- Về quản lý giống vật nuôi, thực hiện điều tra, thống kê: (1) 20 hộ sản xuất kinh doanh 61 giống vật nuôi<sup>12</sup>, (2) 93 hộ nuôi với 307 con bò và 01 hộ nuôi gà giống; thực hiện bình tuyển 294 con bò đực giống của 82 hộ, kết quả: 277 con đạt chất lượng, 17 con không đạt chất lượng; có 1.880/2.200 con bò cái được gieo tinh bò trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố; hiện đang nghiệm thu, phúc tra.

### **1.3. Công tác khuyến nông**

- Phối hợp thực hiện với Viện Di truyền Nông nghiệp, Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế và Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc thực hiện 03 mô hình khảo nghiệm với 298 dòng mì mới có tính kháng khảm với tổng diện

<sup>6</sup> 123 trang trại chăn nuôi heo tập trung với tổng đàn 209.575 con; 48 trang trại chăn nuôi trâu với 1.359 con; 401 trang trại chăn nuôi bò với 18.801 con.

<sup>7</sup> 78 trang trại gà với 6.763.282 con và 30 trang trại vịt với 167.300 con.

<sup>8</sup> (cấp mới 02 cơ sở chăn nuôi heo, cấp lại 01 cơ sở chăn nuôi gà và 01 cơ sở chăn nuôi bò).

<sup>9</sup> gồm: 26 cơ sở chăn nuôi gà, 41 cơ sở chăn nuôi heo, 04 cơ sở chăn nuôi bò, 01 cơ sở chăn nuôi cá, 01 cơ sở chăn nuôi baba.

<sup>10</sup> gồm: vắc xin Cúm gia cầm: 500.112 liều đạt 83,35% Kế hoạch (KH), Niu-cát-xon: 278.584 liều, đạt 97,58% KH, Đại chó: 3.514 liều, đạt 82,68% KH, Tụ huyết trùng trâu, bò: 4.000 liều, đạt 12,5% KH.

<sup>11</sup> Công văn số 733/SNN-CCCN&TY ngày 27/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>12</sup> có 4 hộ với 11 con heo đực giống phối trực tiếp và 16 hộ với 50 con heo đực giống khai thác tinh.

tích khảo nghiệm là 1,6 ha, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt. Ngoài ra, đã công bố tính kháng của 06 giống (HN1, HN5, HN3, HN36, HN80, HN97) và cung cấp khoảng 2.000 ha giống mì kháng bệnh khảm cho người dân sản xuất, đảm bảo năng suất và sản lượng cây mì.

- Tổ chức khảo sát công tác chọn điểm, chọn hộ để thực hiện 13 mô hình khuyến nông thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản năm 2023 trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố, trong đó: lĩnh vực trồng trọt 07 mô hình, lĩnh vực chăn nuôi 03 mô hình, lĩnh vực thủy sản 03 mô hình<sup>13</sup>, các mô hình đã thực hiện công tác chọn điểm, chọn hộ tham gia và tổ chức thẩm định giá mua giống, vật tư; hiện đang trình Sở Tài chính thẩm định kế hoạch mua sắm.

- Tổ chức 05 cuộc hội thảo chuyên đề<sup>14</sup> và 01 chuyến học tập kinh nghiệm mô hình nuôi dê và trang trại nho, kỹ thuật trồng măng tây tại tỉnh Ninh Thuận.

#### 1.4. Lâm nghiệp

- Các đơn vị chủ rừng đang tiến hành rà soát lại quỹ đất và vận động người dân chuẩn bị cho công tác trồng rừng năm 2023 với diện tích 436 ha (do thời tiết nắng nóng kéo dài, công tác trồng rừng chưa thể triển khai thực hiện); chăm sóc 533,3 ha rừng trồng phòng hộ và rừng đặc dụng. Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2023 với khối lượng bảo vệ 58.330 ha rừng, toàn bộ diện tích này đều được giao khoán đến các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát những diện tích đủ tiêu chí đưa vào đầu tư khoanh nuôi xúc tiến tái sinh giai đoạn mới khoảng 250 ha.

- Tăng cường công tác kiểm tra PCCCR và chống phá rừng mùa khô năm 2022 – 2023, đã thực hiện 37 lượt kiểm tra PCCR tại các đơn vị, tuy nhiên do thời tiết nắng nóng giai đoạn từ cuối tháng 02 đến tháng 5, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích bị cháy là 9,2 ha<sup>15</sup> (tăng 6 vụ so CK). Bên cạnh đó, Ngành thường xuyên phối hợp với các lực lượng có liên quan trên địa bàn tổ chức tuần tra, kiểm tra các tuyến biên giới, các khu vực trọng điểm, thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời. Kết quả, đã phát hiện 58 vụ (tăng 24 vụ so với CK) và đã xử lý 44 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, xử phạt và thu nộp ngân sách trên 91 triệu đồng và một số tang vật khác có liên quan; tiếp nhận 57 tin báo, trong đó có 36 tin báo hiệu quả và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm (giảm 15 tin báo so với CK).

- Sản lượng gỗ khai thác (gỗ rừng trồng và cao su trong quy hoạch lâm nghiệp) ước 6 tháng đạt 8.140 m<sup>3</sup> (giảm 2.855 m<sup>3</sup> so với CK).

- Về xử lý các sai phạm trên đất lâm nghiệp: (1) Quyết định số 1573/QĐ-UBND

<sup>13</sup> 07 mô hình trồng trọt gồm sản xuất lúa chất lượng cao, quy mô 30 ha; sản xuất rau gia vị, quy mô 0,3 ha; sản xuất rau ăn quả (bí đỏ, bí xanh), quy mô 10 ha; thâm canh măng cầu, quy mô 10 ha; trồng thâm canh khoai mì, quy mô 05 ha; trồng thâm canh sầu riêng, quy mô 05 ha và ứng dụng công nghệ cao trong phun thuốc BVTV (máy bay phun thuốc); 03 mô hình chăn nuôi gồm chăn nuôi heo thịt (heo nội) theo hướng hữu cơ, quy mô 30 con; chăn nuôi gà thịt (gà nội) theo hướng hữu cơ, quy mô 1.000 con; chăn nuôi dê sinh sản, quy mô 60 con; 03 mô hình thủy sản gồm nuôi cá chạch lấu (trong bể), quy mô 0,05 ha; nuôi ốc lác, quy mô 0,05 ha; nuôi cá kết hợp lúa (cá rô đồng, cá sặc rần, cá lóc), quy mô 4,9 ha.

<sup>14</sup> gồm: (1) “Cơ giới hóa đồng bộ trên cây lúa, ứng dụng công nghệ Drone vào khâu phun thuốc” với 50 nông dân tham dự; (2) “Kỹ thuật thâm canh cây măng cầu theo hướng hữu cơ” với 60 nông dân tham dự; (3) “Lấy ý kiến góp ý và phân diện đối với dự thảo Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025” với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị và đại diện 10 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; (4) “Kinh tế tuần hoàn và giải pháp trong chăn nuôi đại gia súc nhằm giảm phát thải nhà kính” với 60 nông dân tham dự; (5) “Ứng dụng chuyên đổi số trong sản xuất nông nghiệp” với hơn 70 cán bộ và nông dân tham dự.

<sup>15</sup> Trong đó rừng đặc dụng 0,09 ha, rừng sản xuất 0,62 ha, rừng phòng hộ 8,49 ha.

ngày 10/7/2017 của UBND<sup>16</sup>, đã tiến hành xử lý đưa vào trồng rừng diện tích 914,85 ha/670 trường hợp, bằng 66,8% so với KH; (2) Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND<sup>17</sup> tỉnh đã giải quyết được 257,44 ha/301 trường hợp, đạt 64,8% so với KH; (3) Kết quả rà soát, thống kê lại việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất: Sở nhận được 03 báo cáo của UBND huyện Tân Châu, Tân Biên và Châu Thành<sup>18</sup>, trên cơ sở đó Sở đã gửi các Sở, ngành và UBND 03 huyện lấy ý kiến dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, thống kê việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất<sup>19</sup> (theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 915/VP-TH ngày 08/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh).

- Thực hiện các nội dung theo Kết luận số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: đã thực hiện 10/10 nhiệm vụ theo đúng quy định.

- Chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR): tổng số tiền DVMTR thu được từ đầu năm đến ngày 31/5/2023 là 2.496.401.000 đồng; chi trả cho chủ rừng cung ứng DVMTR là 194 triệu đồng.

### 1.5. Thủy sản

Ước diện tích thả nuôi mới thủy sản trong 6 tháng đầu năm đạt 232,3 ha, bằng 67,4% so CK; nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; ước 6 tháng đầu năm, sản lượng con giống đạt 27,7 triệu con (tăng 8,2% CK); sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 7,945.8 tấn (bằng 90,1% so với CK); sản lượng khai thác thủy sản 1.032,12 tấn (bằng 100% so CK).

## 2. Thủy lợi, nước sạch và VSMT nông thôn, phòng chống thiên tai

### a) Thủy lợi

- Công tác thủy lợi được tập trung thực hiện, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất vụ bằng cách điều tiết nước tưới hợp lý, thực hiện các biện pháp tiết kiệm trên toàn hệ thống, đã ký hợp đồng phục vụ tưới các cây trồng vụ Đông Xuân 2023 là 48.049,65ha/46.617 hộ (vượt 0,17% so KH và tăng 0,61% so với CK), vụ Hè Thu năm 2023 đến nay đạt 19.875,2 ha/16.920 hộ (đạt 39,4% so KH). Kiểm tra công tác duy tu sửa chữa thường xuyên 07 hạng mục công trình từ nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi năm 2023, phân khai chi tiết danh mục đầu tư vốn sửa chữa kênh mương nguồn sự nghiệp thủy lợi năm 2023.

- Trong 6 tháng đầu năm không có trường hợp vi phạm bảo vệ công trình thủy lợi bị xử lý.

### b) Nước sạch và VSMT nông thôn

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 78 công trình cấp nước (Ngành quản lý 71 công trình; 6 công trình UBND xã quản lý, 1 công trình hợp tác xã quản lý) với công suất thực tế: 13.507/19.516 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, cấp nước cho 25.122/26.048 hộ dân. Trong 6 tháng đầu năm 2023, đã tổ chức lấy mẫu giám sát chất lượng nước tại 64/71 công trình cấp nước tập trung ở huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Gò Dầu) để kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và

<sup>16</sup> Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý vi phạm trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp tại Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệc và khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

<sup>17</sup> Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý tài sản (cây trồng) trên đất khi thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có Hợp đồng, Giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch lâm nghiệp

<sup>18</sup> UBND huyện Tân Châu (Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023), UBND huyện Tân Biên (Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 15 tháng 2 năm 2023) và UBND huyện Châu Thành (Báo cáo số 161/BC-UBND ngày 19/4/2023).

<sup>19</sup> tại Công văn số 2019/SNN-CCKL ngày 08/5/2023.

kiểm tra bất thường đối với bể lọc, khử trùng, bể chứa nước sạch, mạng lưới, hồ van, đồng hồ đo; kết quả 51/64 mẫu đạt, 13/64 mẫu không đạt<sup>20</sup> do có PH thấp, Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn đã xử lý trường hợp trên.

- Hoàn tất các thủ tục tiếp nhận hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài, công suất thiết kế 7.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, cấp nước cho 3.000 hộ dân theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 08/2/2023 của UBND tỉnh về việc giao tài sản Công trình Hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài, thực hiện vận hành hệ thống cấp nước, chốt chỉ số, in hóa đơn, thu tiền nước trong tháng 5/2023.

### *c) Phòng chống thiên tai (PCTT)*

- Tham mưu, trình UBND tỉnh: Quyết định hỗ trợ thiệt hại hỗ trợ kinh phí để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2022 trên địa bàn huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; báo cáo kết quả thực hiện: Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai năm 2022 và đề xuất kế hoạch thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh theo Bộ chỉ số năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai để chủ động tham mưu chỉ đạo, điều hành, ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phối hợp địa phương triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2023; trong 06 tháng đầu năm đã cung cấp 32 bản tin về tình hình thiên tai, biện pháp ứng phó thiên tai trước, trong và sau mùa mưa bão, thông tin về các bản tin dự báo thiên tai (bão, mưa lớn, sét, dông) có nguy cơ xảy ra tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đến Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện, giúp nâng cao năng lực ứng phó, phòng tránh thiên tai tại cộng đồng, giảm thiệt hại về người, tài sản, sản xuất do thiên tai gây ra.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 24/5/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 42 vụ thiên tai (*giảm 07 vụ so với CK*) trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (*trừ huyện Gò Dầu*), làm thiệt hại 132 căn nhà, 6,6 ha cây trồng bị ảnh hưởng và một số hư hại khác, tổng giá trị thiệt hại 2.445 triệu đồng (*giảm 50.476 triệu đồng so với CK*). Hỗ trợ khắc phục thiệt hại về nhà ở do thiên tai gây ra 21 triệu đồng/hộ.

- Về quản lý Quỹ PCTT: thu Quỹ PCTT 1.475 triệu đồng, chi Quỹ PCTT 4.561 triệu đồng; tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 23.371 triệu đồng.

### **3. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường công tác quản lý vốn, tiến độ, tình hình giải ngân kế hoạch vốn được giao và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án

- Kế hoạch đầu tư công XD CB năm 2023<sup>21</sup>: 143.580 triệu đồng (ngân sách Trung ương 27.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 116.580 triệu đồng), thực hiện 32 dự án (tăng 02 dự án/38.030 triệu đồng do UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung và phân khai gồm: 05 dự án chuẩn bị đầu tư, 17 dự án chuyên tiếp, 04 dự án khởi công mới và 06 dự án thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện); kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/5/2023: 42.575 triệu đồng (ngân sách địa phương), đạt 29,6%; ước giải ngân 6 tháng đầu năm: 79.670 triệu đồng (ngân sách địa phương), đạt 55,4% (giảm 33,9%).

*\* Dự án trọng điểm Tươi tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông:*

+ Giai đoạn 1: công trình đã bàn giao và đưa vào sử dụng.

<sup>20</sup> các huyện: Tân Biên 7 mẫu, Tân Châu 3 mẫu, Châu Thành 2 mẫu và thành phố Tây Ninh 1 mẫu.

<sup>21</sup> tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh.

+ Giai đoạn 2: vốn được giao 2.000 triệu đồng (theo Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 - nguồn ngân sách nhà nước); tính đến ngày 31/5/2023 giải ngân được 700 triệu đồng (đạt 35%); ước giải ngân 6 tháng đầu năm: 750 triệu đồng, đạt 37,5%; hiện đang triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Triển khai thực hiện các dự án: Sửa chữa hồ Tha La, huyện Tân Châu (đang triển khai khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công); Trạm bơm Tân Long, huyện Châu Thành (đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở).

#### **4. Chương trình Mục tiêu Quốc gia (MTQG) – Chương trình OCOP**

##### *a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)*

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành: báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023; tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tây Ninh năm 2023; phản ánh những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Bộ tiêu chí quốc gia về NTM các cấp giai đoạn 2021-2025.

- Báo cáo trình UBND tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn của 06 xã đạt chuẩn NTM, 9 xã NTM nâng cao và 02 xã NTM kiểu mẫu năm 2022<sup>22</sup>. Rà soát, tiếp tục hoàn thiện lại hồ sơ về hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM của thành phố Tây Ninh và thị xã Trảng Bàng, hồ sơ đạt chuẩn NTM của huyện Gò Dầu (*theo văn bản chỉ đạo số 492/VPĐP-NV&MT ngày 26/5/2022 của Văn phòng Điều phối NTM Trung ương*). Đề xuất bổ sung kinh phí sự nghiệp (vốn tỉnh) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023; phân khai bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

##### *b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*

- Tham mưu UBND tỉnh: báo cáo kết quả thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tiêu dự án 1, dự án 3 thuộc Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trình UBND tỉnh: Nghị Quyết quy định về nội dung, mức hỗ trợ đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và giám sát, đánh giá năm 2023.

##### *c) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)*

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018 – 2022 và năm 2022; báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023-2025.

- Kết quả đánh giá, xếp hạng 34 sản phẩm OCOP đợt 2 năm 2022<sup>23</sup>: 13 sản phẩm OCOP đạt hạng 04 sao; 21 sản phẩm OCOP đạt hạng 03 sao. Lũy kế đến nay, tỉnh có 68 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP từ hạng 3 trở lên.

<sup>22</sup> công nhận xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành đạt chỉ tiêu 13.2 thuộc Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022; xã Lộc Ninh (Đương Minh Châu), Long Giang (Bến Cầu), Thạnh Tây (Tân Biên), Tân Phú (Tân Châu) đạt chỉ tiêu 13.4, 18.6 thuộc Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

<sup>23</sup> tại Quyết định số 2762/QĐ-SNN ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn sử dụng biểu trưng của Chương trình OCOP đối với các sản phẩm OCOP năm 2022. Thông báo đến các doanh nghiệp mời tham gia Hội chợ Hàng Việt Đà Nẵng 2023 – Tôn vinh sản phẩm OCOP. Lũy kế đến nay, tỉnh có 68 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP từ hạng 3 trở lên.

## **5. Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn**

- *Kinh tế hợp tác*: tính đến tháng 05/2023, trên địa bàn tỉnh có 119 hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, hỗ trợ thành lập mới 05 HTXNN. Doanh thu bình quân hàng năm của HTXNN ước 955 triệu đồng; lãi bình quân hàng năm của HTXNN là 351 triệu đồng tăng 97% so với năm 2022 là (345 triệu đồng); thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTXNN là khoảng 55 triệu đồng/lao động/năm tăng 66 % so với năm 2022; số HTXNN hoạt động hiệu quả chiếm 67%, tăng 24% so với năm 2022. Tỷ lệ HTXNN có thực hiện liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị đạt 25% (tăng 1% so CK); tỷ lệ HTX ứng dụng CNC vào sản xuất, tiêu thụ nông sản đạt 21% (tăng 5% so CK). Hỗ trợ các HTXNN đăng ký mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc (KIPUS) , xây dựng nhãn hiệu sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP; Hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2022 – 2025, đã thực hiện hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho sản phẩm của 06 HTXNN và nhãn hiệu tập thể của 01 HTXNN.

- *Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư*: phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch bố trí sắp xếp ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 – 2025; lấy ý kiến các sở, ngành và UBND các huyện thị xã, thành phố liên quan góp ý dự thảo quy định về hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025; cho ý kiến điều chỉnh thông tin đối tượng thụ hưởng Khu dân cư Chàng Riệc tại Công văn số 345/SNN-PTNT ngày 02/02/2023.

- *Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn*: báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp lĩnh vực nông nghiệp theo Kế hoạch số 3891/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh.

- *Phát triển ngành nghề nông thôn*: báo cáo kết quả phát triển ngành nghề nông thôn năm 2022 và Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023. Nghề thủ công truyền thống làm muối ớt Tây Ninh được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (*Quyết định số 230/QĐ-BVHTTDL ngày 14/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

- *Xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư*: phối hợp triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ hội quảng bá “Nghệ thuật chế biến món ăn chay tỉnh Tây Ninh” lần thứ I năm 2023. Điều chỉnh nội dung, kinh phí Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2023. Triển khai đến các địa phương, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về các hội chợ dự kiến diễn ra trong nước.

## **6. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất**

- Trình UBND tỉnh: phê duyệt mức hỗ trợ dự án hỗ trợ lãi vay trồng dưa lưới tại huyện Gò Dầu với kinh phí hỗ trợ 253,1 triệu đồng; điều chỉnh, bổ sung dự án hỗ trợ liên kết lúa của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Lúa Vàng Việt.

- Chi tiền hỗ trợ Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ lãi vay trong năm 2020, 2021 theo quy định: 07/07 dự án (*đạt 100% KH*); ước giải ngân kinh phí theo thực tế kiểm tra là 1.120/2.400 triệu đồng, đạt 47% kinh phí giao; kinh phí còn lại 1.280 triệu đồng đề nghị trả ngân sách.



Ngoài ra, Ngành cũng đã hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; tiếp nhận 10 hồ sơ<sup>24</sup> đăng ký chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình VietGAP trên cây trồng, 02 hồ sơ đăng ký hỗ trợ chính sách áp dụng quy trình VietGAHP trên vật nuôi và thủy sản.

## 7. Tình hình chế biến nông sản

- **Chế biến mía đường:** niên vụ mía 2022-2023, diện tích mía đã trồng, đầu tư và chăm sóc là 13.422 ha (trong tỉnh 4.824 ha, Campuchia 8.598 ha); hoạt động từ ngày 25/11/2022 đến ngày 26/3/2023 kết thúc vụ, kết quả sản xuất như sau:

+ Lượng mía đưa vào sản xuất là 892.715 tấn mía 462.449 (tăng 93% so CK); lượng đường sản xuất là 81.793 tấn đường; CCS bình quân 9,54 CCS; tạp chất bình quân 3,64%; tỷ lệ xơ bình quân 17,95%.

+ Thực hiện lấy 450 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ và 129 mẫu dịch mía ép và 05 mẫu xơ mía đem kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3 (TT3). Kết quả: (1) đối chứng tại chỗ: các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty; (2) kiểm tra đối chứng tại TT3: 129 mẫu đo tại TT3 có kết quả thấp hơn kết quả đo của công ty, 05 mẫu xơ có tỷ lệ phần % cao hơn kết quả của công ty.

- **Chế biến mì:** ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến 6 tháng khoảng 1.976.916 tấn (tăng 2,57% so với CK), sản xuất được 494.229 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 1.680.379 tấn củ với 420.095 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 296.537 tấn củ, 74.134 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi trong tháng dao động từ 3.700-3.950 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực.

## 8. Công tác thanh tra và quản lý vật tư nông nghiệp

### 8.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023. Trong 5 tháng đầu năm, ngành đã thực hiện 05/17 cuộc thanh tra chuyên ngành, kiểm tra theo kế hoạch đề ra; ngoài ra còn thực hiện 02 cuộc kiểm tra đột xuất, cụ thể:

a) **Lĩnh vực phân bón và thuốc bảo vệ thực vật:** thực hiện 02 cuộc (01 cuộc đột xuất) tại 50 cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh (01 cơ sở sản xuất phân bón), lấy 130 mẫu (phân bón 54 mẫu, thuốc bảo vệ thực vật 73 mẫu, hạt giống 03 mẫu) kiểm nghiệm. Kết quả: 09/50 cơ sở vi phạm điều kiện kinh doanh, nhãn hàng hóa; 26/130 mẫu vi phạm chất lượng (15/130 mẫu không đạt chất lượng, 11/130 mẫu giả). Kết quả xử lý: xử phạt và tham mưu cấp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính 28 trường hợp với tổng số tiền 500,6725 triệu đồng.

b) **Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y:** thực hiện 01 cuộc tại 17 cơ sở sản xuất, kinh doanh; lấy 45 mẫu (thức ăn chăn nuôi 25 mẫu, thuốc thú y 20 mẫu). Kết quả: 01/17 cơ sở vi phạm điều kiện kinh doanh, 14/45 mẫu vi phạm chất lượng (11/45 mẫu không đạt chất lượng, 03/45 mẫu giả). Kết quả xử lý: xử phạt vi phạm hành chính 07 trường hợp với tổng số tiền 91,706 triệu đồng.

c) **Lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm:** 03 cuộc (01 cuộc đột xuất) tại 40 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, lấy 44 mẫu kiểm nghiệm chất lượng. Kết quả 04/40 có cơ sở vi phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, 05/44 mẫu không đạt chất lượng sản phẩm. Kết quả xử lý: xử phạt và tham mưu cấp thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính 08 trường hợp với tổng số tiền 150,3162 triệu đồng.

d) **Lĩnh vực chăn nuôi:** thực hiện 01 cuộc tại 16 cơ sở chăn nuôi; lấy 12 mẫu thức

<sup>24</sup> đang thẩm định 06/10 hồ sơ, 04/10 hồ sơ còn lại đề nghị bổ sung

ăn chăn nuôi gửi kiểm tra chất lượng, 08 mẫu nước tiểu bò test nhanh chỉ tiêu salbutamol. Kết quả: 12/12 mẫu thức ăn chăn không phát hiện có kháng sinh cấm, chất cấm; 08/08 mẫu nước tiểu bò có kết quả âm tính với chỉ tiêu salbutamol.

**8.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:** tiếp nhận 01 đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến kinh phí chăm sóc bảo vệ rừng tại Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; đã giải quyết xong.

**8.3. Công tác giám sát:** đã triển khai lấy 10 mẫu thủy sản tại huyện Trảng Bàng để giám sát dư lượng các chất độc hại; kết quả: 06 mẫu không phát hiện dư lượng, 04 mẫu đang chờ kết quả.

**8.4. Cấp giấy chứng nhận ATTP:** tổ chức và triển khai thực hiện cấp 42 giấy chứng nhận<sup>25</sup> nhằm đảm bảo đủ điều kiện trong sản xuất và kinh doanh.

## **9. Thông tin chuyên mục, tọa đàm, trả lời kiến nghị cử tri**

- Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh thực hiện 03 phim chuyên mục: “Kỹ thuật thâm canh cây măng cầu theo hướng hữu cơ”, “Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025”, “Cơ giới hóa đồng bộ trên cây lúa, ứng dụng công nghệ Drone vào khâu phun thuốc và 01 phóng sự về Cúm gia cầm.

- Phối hợp đưa 05 tin trên Báo Tây Ninh về các nội dung: tăng cường kiểm soát vận chuyển trâu, bò qua biên giới; nhà yến tràn lan, người dân bức xúc; sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; tiêu huỷ ngay các lô hàng động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trái phép; Tây Ninh chủ động phòng, chống bệnh cúm gia cầm H5N1.

- Đã phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời 24 kiến nghị cử tri liên quan đến việc các nội dung: các hợp đồng trồng rừng; công trình cấp nước; kênh, cống, tiêu thuộc các công trình thủy lợi; Nhà máy Tanifood và các chính sách hỗ trợ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, các hợp đồng thu mua nông sản và hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh trên lúa và heo,... có 18 kiến nghị đã giải quyết dứt điểm, 08 kiến nghị tiếp tục theo dõi, giải quyết và 08 kiến nghị tiếp tục theo dõi, giải quyết.

## **8. Cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy và chuyển đổi số trong quản lý của ngành.**

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được Ngành tích cực triển khai thực hiện; các chỉ số CCHC được các phòng, cơ quan, đơn vị bám sát thực hiện; kịp thời đề nghị UBND tỉnh công bố công khai TTHC của Ngành khi có sự thay đổi của văn bản pháp luật; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; tỷ lệ hồ sơ TTHC được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến tăng, từ 20,8% của năm 2022 lên 92,1%. Tính đến ngày 30/5/2023, Sở đã tiếp nhận 2.875 hồ sơ TTHC, trong đó, nhận trực tuyến: 2.648 hồ sơ, nhận qua bưu chính công ích: 63, nhận trực tiếp: 164 hồ sơ; đã giải quyết: 2.853 hồ sơ (đúng hạn: 2.853, quá hạn: 0), đang giải quyết: 22 hồ sơ; ước 6 tháng đầu năm 2023, có 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và đúng quy định cho người dân và doanh nghiệp.

- Việc sắp xếp bộ máy được thực hiện thường xuyên đảm bảo hiệu quả hoạt động của ngành, trong 6 tháng đầu năm đã: tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định tổ chức lại Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; đề nghị Sở Nội vụ thẩm định các

<sup>25</sup> gồm: phân bón (20), thuốc BVTV (19), đủ điều kiện ATTP (03).

quyết định: kiện toàn Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh; thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh Tây Ninh; đăng ký chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh, lấy ý kiến các sở ngành dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

## **B. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I. NHỮNG MẶT ĐƯỢC**

- Các nội dung Quyết định số 01/QĐ-UBND, Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 08/01/2022 của UBND tỉnh được Ngành tập trung triển khai thực hiện. Các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành theo Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 được triển khai thực hiện cơ bản đạt tiến độ đề ra.

- Các kế hoạch sản xuất mùa vụ, kế hoạch khuyến nông, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng được xây dựng và ban hành kịp thời, đảm bảo duy trì ổn định và phát triển sản xuất trên địa bàn; tình hình sâu bệnh gây hại chủ yếu ở mức nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng.

- Công tác theo dõi đàn, phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được thực hiện tốt, kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm góp phần nâng cao công tác phòng, chống bệnh, đàn heo, đàn gia cầm phát triển mạnh. Sản phẩm chăn nuôi heo và gia cầm tiếp tục tăng cùng với sự liên kết các chuỗi tiêu thụ sản phẩm thịt và trứng gia cầm tăng so cùng kỳ.

- Cơ sở hạ tầng thủy lợi được bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình và đảm bảo cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, điều tiết nước tưới hợp lý phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Công tác xây dựng cơ bản được theo dõi, đôn đốc, triển khai kịp thời đến chủ đầu tư các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh, nhìn chung các dự án thi công triển khai cơ bản đáp ứng tiến độ về khối lượng.

- Công tác thanh tra được thực hiện quyết liệt, đúng kế hoạch và quy định, qua kết quả công tác thanh tra chuyên ngành cho thấy: Vật tư nông nghiệp chấp hành tốt điều kiện kinh doanh; các sản phẩm của công ty vi phạm năm trước giảm lưu thông thị trường, đa phần các cơ sở thực hiện tốt điều kiện vệ sinh ATTP.

- Tổ chức bộ máy thường xuyên được rà soát, củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh việc phân cấp góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

### **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

- Một số nội dung chuyên môn như kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm; triển khai mô hình khuyến nông còn chậm so với KH do công tác đầu thầu, mua sắm vật tư, vắc xin,...

- Giá vật tư nông nghiệp đầu vào, công lao động tăng mạnh dẫn đến chi phí sản xuất nông sản tăng cao. Thời tiết thay đổi làm chậm tiến độ xuống giống lúa và tăng nhẹ diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh hại so với CK; nắng nóng kéo dài gây nguy cơ dịch bệnh gia súc, gia cầm là rất lớn trong khi nguồn vắc xin vẫn còn thiếu do mất thời gian thực hiện công tác đầu thầu.

- Thị trường tiêu thụ, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp không ổn định, giá cả thay

đổi liên tục phụ thuộc vào thương lái. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, phát triển chế biến sâu đối với nông sản của tỉnh hiện còn chậm chưa đáp ứng quá trình chuyển dịch sản xuất.

- Các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra, có chiều hướng tăng so với CK do địa bàn quản lý rộng, lực lượng quản lý còn mỏng, các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng phức tạp, tinh vi. Tình trạng bao lán chiếm đất, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích vẫn còn xảy ra chưa được ngăn chặn triệt để. Ngoài ra, do tình hình nắng nóng kéo dài đã phát sinh cháy rừng tuy nhiên ngành đã kịp thời xử lý, hạn chế được thiệt hại gây ra.

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025 chưa được thành lập trong khi bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn mới với nhiều nội dung, chỉ tiêu mới và yêu cầu cao nên các sở, ngành và địa phương còn nhiều lúng túng trong triển khai thực hiện.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh vẫn còn vi phạm chất lượng sản phẩm và về điều kiện kinh doanh (kinh doanh các sản phẩm hết hạn, sản phẩm ngoài doanh mục cho phép sử dụng, khu vực chứa đựng, kho bảo quản không có đầy đủ giá, kệ...).

- Công tác CCHC tuy có bước tiến nhưng vẫn còn mặt hạn chế, dịch vụ bưu chính công ích vẫn còn thấp 2,2% (63/2.875 hồ sơ); tuy có tăng 1,8% so với năm 2022 nhưng chưa đạt chỉ tiêu đề ra (đạt tối thiểu 10% tổng số hồ sơ phát sinh).

### **C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh các nội dung trong Chương trình công tác năm 2023, hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 01/QĐ-UBND và triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nội dung theo Quyết định số 31/QĐ-SNN. Cụ thể tập trung những nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực quản lý của Ngành, như sau:

#### **1. Nông nghiệp**

- *Trồng trọt và BVTV*: theo dõi tình hình xuống giống và thu hoạch cây trồng vụ Hè Thu 2023, Mùa 2023. Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2023 theo định hướng. Thảm định hồ sơ đăng ký áp dụng và đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng quy trình VietGAP năm 2023 đồng thời hướng dẫn nông dân các quy trình kỹ thuật canh tác sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) gắn với kiểm soát sâu bệnh trên cây trồng, nhất là đối với các mô hình mới chuyên đổi. Thực hiện công tác quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cấp mới mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu. Theo dõi, cập nhật tình hình phát sinh gây hại trên các loại cây trồng, nhất là bệnh khảm lá trên cây khoai mì.

- *Chăn nuôi và Thú y*: thực hiện tốt công tác quản lý đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh, thẩm định các dự án đầu tư chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tiếp tục triển khai các kế hoạch: phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh động vật đã được UBND tỉnh phê duyệt. Thảm định thiết kế xây dựng trang trại chăn nuôi để thu hút đầu tư gia tăng đàn và sản lượng chăn nuôi góp phần gia tăng GRDP của ngành chăn nuôi theo định hướng. Đẩy nhanh quy trình, tiến độ đấu thầu mua sắm vắc xin để đảm bảo thực hiện tốt các Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm trong năm.

- *Công tác khuyến nông*: tiếp tục phối hợp với Viện, Trung tâm theo dõi chặt chẽ các mô hình khảo nghiệm dòng kháng bệnh mới trên mì đã triển khai. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mô hình, dự án đạt theo kế hoạch đề ra, bố trí cán bộ thường xuyên bám sát địa bàn theo dõi mô hình, dự án nắm bắt tình hình sản xuất tại địa phương để hỗ trợ người sản xuất kịp thời khi có khó khăn vướng mắc. Tổ chức Hội thảo chuyên đề cấp tỉnh

và tập huấn TOT nhằm hướng dẫn kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm giúp người dân sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả. Tổ chức hiệu quả các chuyên học tập kinh nghiệm, tạo điều kiện cho cán bộ, nông dân trao đổi học tập kinh nghiệm từ các mô hình, giải pháp mới.

## **2. Lâm nghiệp**

- Rà soát những diện tích đất quy hoạch trồng rừng để đưa vào thiết kế trồng rừng đúng quy hoạch, đạt kế hoạch đề ra, tiếp tục bảo vệ, chăm sóc và phòng chống cháy diện tích rừng trồng mới và trong giai đoạn chăm sóc, đảm bảo rừng trồng sinh trưởng phát triển tốt. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra các khu vực trọng điểm cháy rừng, phá rừng để kịp thời phát hiện, xử lý; ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái phép, trộm lậu lâm sản; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về Luật Lâm nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2035; triển khai Kế hoạch rà soát quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035. Phát triển các mô hình trồng cây dược liệu chính có ưu thế trên địa bàn tỉnh để hình thành vùng nguyên liệu phục vụ phát triển công nghiệp chế biến lâm sản giúp nâng cao giá trị gia tăng của ngành. Thực hiện tốt việc chi trả dịch vụ môi trường rừng.

## **3. Thủy sản**

Triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Điều tra, cung cấp số liệu hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nuôi trồng thủy sản.

## **4. Chương trình MTQG xây dựng NTM**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức thẩm tra, hoàn thành hồ sơ trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định xét, công nhận thành phố Tây Ninh, thị xã Trảng Bàng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, huyện Gò Dầu đạt chuẩn NTM; hoàn thành công nhận mức độ đạt chuẩn của 06 xã đạt chuẩn NTM, 9 xã NTM nâng cao và 02 xã NTM kiểu mẫu năm 2022. Tham mưu công nhận 04 xã đạt chuẩn NTM (nâng tổng số xã đạt chuẩn đến cuối năm 2023 có 65/71 xã, chiếm 91,5%), 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (lũy kế đến cuối năm 2023 có 25/71 xã, chiếm 33,8%), 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (lũy kế đến cuối năm 2023 có 03/71 xã, chiếm 4,2%).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch và triển khai thực hiện 05 chương trình chuyên đề trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP năm 2023, dự kiến khoảng từ 20-25 sản phẩm được đánh giá công nhận từ 3 sao trở lên.

## **5. Kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn và chính sách nông nghiệp**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3288/KH-SNN ngày 08/9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch số 4193/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp năm 2023, trong đó, tập trung theo dõi và thực hiện Kế hoạch đưa lao động trẻ về làm việc tại HTXNN. Tiếp tục hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ các chính sách theo quy định và khẩn trương triển khai các chính sách mới đã được các cấp thẩm quyết thông qua đảm bảo chính sách sớm tiếp cận với các đối tượng thụ hưởng.

## **6. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn**

- Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2023; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra diện tích, biện pháp tưới, tiêu. Tiếp tục đề nghị, đôn đốc đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý phối hợp chính quyền địa phương, đơn vị liên quan quan tâm, phối hợp thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai để chủ động tham mưu chỉ đạo, điều hành, ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai; triển khai tập huấn Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2023; cung cấp kịp thời các bản tin thiên tai, tình hình thiên tai, biện pháp ứng phó thiên tai trước, trong và sau mùa mưa bão giúp nâng cao năng lực ứng phó, phòng tránh thiên tai tại cộng đồng, giảm thiệt hại về người, tài sản, sản xuất do thiên tai gây ra.

- Tăng cường công tác quản lý, khắc phục, sửa chữa kịp thời các sự cố các công trình cấp nước tập trung nhằm duy trì ổn định việc cung cấp nước thường xuyên, liên tục phục vụ cho người dân. Tiếp tục hoàn chỉnh biểu giá nước sinh hoạt khu vực nông và trình cấp thẩm quyền phê duyệt chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt nông thôn. Theo dõi tổng hợp báo cáo kết quả triển khai cập nhật Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2022 trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT.

### **7. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, công tác giải ngân; phối hợp với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, xử lý kỹ thuật các công trình; đẩy nhanh tiến độ thực hiện 32 dự án năm 2023 trong đó có 02 dự án trọng điểm: (1) Dự án sửa chữa hồ Tha La huyện Tân Châu; (2) Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành; triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông (giai đoạn 2) phần đầu khởi công trong quý III/2023; phần đầu giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đạt 100% KH được giao

### **8. Công tác thanh tra, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2023, tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp (nhất là phân bón, thuốc BVTV và giống cây trồng; thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y), an toàn thực phẩm, chăn nuôi đảm bảo đạt Kế hoạch năm 2023, thường xuyên thanh kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm các cơ sở khi có dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực quản lý của ngành.

### **9. Thông tin chuyên mục, tọa đàm, trả lời kiến nghị cử tri**

Tiếp tục phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh thực hiện các chuyên mục, tọa đàm; phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý.

### **10. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Ngành**

- Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đẩy mạnh phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của đơn vị.

- Tăng cường công tác CCHC; phối hợp tham mưu, theo dõi, cải thiện chỉ số CCHC của Sở; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố, công khai các TTHC; đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của ngành Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P. KHTC.Thu

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**